TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017
"Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Blớh Mlô và bà Nguyễn Thị Chinh
Thư ký phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án, TAND huyện Krông Năng, Đắk Lắk
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Giản Thị Chung – Kiểm sát viên

Trong các ngày 14 tháng 08 và 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/ TLST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc O (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc H (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị H trình bày: Năm 2015, bà mua (Nhận chốt) của ông Nguyễn Ngọc O 2.320kg cà phê nhân xô, thời hạn giao hàng là từ 5 đến 10 ngày. Bà đã thanh toán đầy đủ cho ông O. Ngoài ra bà còn cho ông O vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay cũng từ 5 đến 10 ngày. Đến nay, ông O đã vi phạm nghĩa vụ của cả hai hợp đồng, vì vậy bà khởi

kiện yêu cầu Tòa án buộc ông O trả cho bà số tiền 10.000.000đ và 2.320kg cà phê nhân xô.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Ngọc O trình bày: Năm 2015, ông vay của bà H số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay từ 5 đến 10 ngày và có bán (Đi chốt) cho bà H 2.320kg cà phê nhân xô, thời hạn giao cà phê từ 5 đến 10 ngày. Ông đã giao cho bà H 2.320kg cà phê nhân xô và thanh toán cho bà H 10.000.000đ tiền vay, nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Tòa án yêu cầu ông cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, thì ông không cung cấp được.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 8 năm 2017, anh Nguyễn Ngọc H trình bày anh là con của ông Nguyễn Ngọc O. Năm 2015, anh có trả giúp ông O số tiền 40.000.000đ cho bà H, nhưng anh không gạch sổ. Ngoài ra, anh còn chứng kiến việc bà H ra nhà ông O lấy 3 tạ cà phê.

Tại giấy vay mượn tiền đề ngày 08 tháng 01 năm 2105, thể hiện ông Nguyễn Ngọc O vay của bà Hoàng Thị H số tiền 10.000.000đ.

Tại giấy mua bán (Chốt) cà phê đề các ngày 12; 13 và 14 tháng 12 năm 2014; ngày 01; 02 và 08 tháng 01 năm 2015, thể hiện ông Nguyễn Ngọc O bán (Đi chốt) cho bà Hoàng Thị H 2.320kg cà phê nhân xô.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Sau đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự, buộc ông Nguyễn Ngọc O phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 10.000.000đ và 2320kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Trong các ngày: 12; 13, 14 tháng 12 năm 2014 và các ngày 01; 02; 04, 08 tháng 01 năm 2015, ông O và bà H giao kết hợp đồng mua bán cà phê và vay tiền với nhau, thời hạn thực hiện hợp đồng là từ 5 đến 10 ngày. Đến nay, các bên phát sinh tranh chấp. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bà H làm đơn khởi kiện đúng quy định và có nộp tiền tạm ứng án phí. Ông O có hộ khẩu thường trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc O trả số tiền 10.000.000đ và 2.320kg cà phê nhân xô, thì HĐXX thấy rằng:

Ông O và bà H đều thừa nhận năm 2014 và 2015, ông O bán cho bà H 2.320kg nhân xô và vay của bà H số tiền 10.000.000đ. Thời hạn vay và thời hạn giao hàng từ 5 đến 10 ngày. Bà H đã giao đủ tiền cho ông O. Ông O cho rằng ông đã thanh toán và trả đầy đủ cho bà H thông qua anh H, nhưng Tòa án yêu cầu ông O và anh H cung cấp tài liệu chúng cứ chứng minh, thì ông O và anh H không cung cấp được. Hơn nữa, trong khi đó ông O và anh H có quan hệ bố con với nhau, nên việc làm chứng là không khách quan, vì vậy lời trình bày của ông O là chưa có cơ sở, do đó bà H khởi kiện yêu cầu ông O trả số tiền 10.000.000đ và 2.320kg phê nhân xô là có căn cứ, cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông O trả cho bà H số tiền 10.000.000đ và 2.320kg phê nhân xô.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận và ông O không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy ông O phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch là 5.557.600đ (10.000.000đ x 5% = 500.000đ + 2.320kg x 43.600đ = 101.152.000đ x 5% = 5.057.600đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 229; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 428, 431, 438, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ các Điều 430, 433, 434, 440, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 ;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, buộc ông Nguyễn Ngọc O trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 10.000.000đ và 2.320kg cà phê nhân xô.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, để tính lãi suất chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

2. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Ngọc O phải chịu 5.557.600đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí là 2.860.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/ 0043434 ngày 11 tháng 5 năm 2017.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Krông Năng;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG